

Khi tính toán vật tư đảm bảo của các loại trên, nếu thấy số dư vật tư lớn hơn số dư nợ vay Ngân hàng thì nợ Ngân hàng được đảm bảo, nếu số dư vật tư nhỏ hơn số dư nợ Ngân hàng thì số chênh lệch đó là số nợ Ngân hàng không có vật tư đảm bảo thì Ngân hàng tiến hành thu hồi số nợ ấy về.

Vi sản xuất nông nghiệp có nhiều khó khăn, nên khi tính toán thấy vốn không có vật tư bảo đảm thì nên trao đổi với nông trường để biết rõ lý do vì sao nông trường không có đủ vật tư đảm bảo nợ. Nếu xét vì lý do khách quan như thiên tai hạn hán chẳng hạn thì đề nghị nông trường phải báo cáo ngay lên Bộ Nông trường biết để giải quyết. Nếu vì lý do công tác xấu của nông trường gây ra như sử dụng vốn sai mục đích, chi tiêu không theo kế hoạch thì đề nghị nông trường có biện pháp bổ cứu và Ngân hàng tiến hành thu hồi phần nợ ấy về. Nếu nông trường không có tiền thì Ngân hàng ghi vào nợ quá hạn và tính lãi gấp ruồi kể từ ngày chuyển nợ.

Trường hợp nông trường không khắc phục mà phạm lỗi ba lần như thế thì Ngân hàng phản ảnh lên Bộ chủ quản và báo cáo về Ngân hàng trung ương, đồng thời tạm thời đình chỉ việc cho vay và chờ ý kiến Bộ Nông trường giải quyết rồi Ngân hàng mới tiếp tục cho vay lại.

Mục đích chủ yếu của việc kiểm tra đảm bảo vật tư và kiểm tra việc sử dụng vốn vay cũng chỉ nhằm giúp đỡ nông trường trong việc đẩy mạnh kinh doanh sản xuất, hoàn thành được kế hoạch sản lượng, kế hoạch giá thành, tăng thu nhập cho nông trường, tăng tích lũy cho Nhà nước để không ngừng tái sản xuất mở rộng. Do đó người cán bộ Ngân hàng phải nêu cao tinh thần phục vụ sản xuất, có đầy đủ trách nhiệm trong việc kinh doanh sản xuất của nông trường, luôn luôn đi sát cơ sở sản xuất công tác chặt chẽ với cán bộ, công nhân trong nông trường, khiêm tốn học tập, đề hiểu biết được nhiều về tình hình hoạt động và tình hình tài vụ của nông trường. Có như thế, chúng ta mới có thể giúp đỡ nông trường một cách tích cực, phát huy tác dụng của tín dụng Ngân hàng phục vụ nền kinh tế quốc dân nói chung và trong việc phát triển ngành Nông trường nói riêng.

Hà nội, ngày 7 tháng 9 năm 1961

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước  
LE VIẾT LƯỢNG

### TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

**QUYẾT ĐỊNH số 295-QĐ ngày 7-9-1961**  
về việc quy định lại chi phí phát hành cho tất cả các loại báo chí.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Căn cứ quyết định số 63-CP ngày 15-5-1961 của Hội đồng Chính phủ đặt Tổng cục Bưu điện trực thuộc Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ nghị định Liên bộ Giao thông Công chính — Tuyên truyền số 269-NĐ-LB ngày 15-8-1955 giao cho Tổng cục Bưu điện đảm nhiệm việc phát hành báo chí thay cho Nhà in Quốc gia;

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục Bưu chính và Phát hành Báo chí sau khi đã thỏa thuận với các nhà xuất bản báo chí;

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Đề góp phần vào việc hạ giá thành báo chí nhằm tạo điều kiện cho báo chí ngày càng phát triển rộng hơn, nay bãi bỏ chế độ báo châu đối với tất cả các loại báo chí xuất bản ở trung ương cũng như ở địa phương. Bưu điện phải thanh toán với các nhà xuất bản theo đúng số báo chí đã đặt in sau khi đã trừ phát hành phí.

Điều 2. — Chi phí phát hành trước định thống nhất là 25% cho tất cả các loại báo chí nay quy định lại như sau:

a) Đối với báo chí xuất bản ở trung ương:

— Báo chí dài hạn: 21%

— Báo chí bán lẻ: 25%

b) Đối với báo chí xuất bản ở địa phương:

— Báo chí dài hạn: 17%

— Báo chí bán lẻ: 21%

Điều 3. — Quyết định này bắt đầu thi hành từ ngày 1-10-1961. Những quy định trước trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. — Các ông Cục trưởng Cục Bưu chính và Phát hành Báo chí, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài vụ thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 7 tháng 9 năm 1961

Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện

TRẦN QUANG BÌNH

### ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

**THÔNG TƯ số 2506-UB/CQL ngày 12-9-1961** ban hành các thể lệ về công tác nghiên cứu tiêu chuẩn, quy phạm, và thiết kế định hình.

Kính gửi: Các Bộ,  
Các ngành.

Công tác nghiên cứu tiêu chuẩn quy phạm và thiết kế định hình lâu nay đã được các ngành tham gia tích cực và đã có kết quả tốt. Nhưng công tác này đối với ta còn mới mẻ và chưa có kinh nghiệm, nên vừa qua có một số phương pháp nghiên cứu chưa thống nhất, và việc phân cấp xét duyệt cũng chưa

được quy định rõ ràng giữa các Bộ và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước nên đã gặp một số khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng công tác và việc hoàn thành chương trình nghiên cứu.

Qua những kinh nghiệm về công tác này trong mấy năm qua và những kinh nghiệm của các nước bạn, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước dự thảo ra 2 bản thể lệ:

1. Thể lệ nghiên cứu, xét duyệt ban hành các tài liệu quy phạm quy trình tiêu chuẩn thuộc phạm vi công tác xây dựng cơ bản.

2. Thể lệ nghiên cứu xét duyệt và đăng ký thiết kế định hình.

Các bản dự thảo này được các Bộ các ngành tham gia ý kiến, đã được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thông qua và cho ban hành thành thể lệ chính thức.

Hai bản thể lệ này quy định thống nhất những nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu các tiêu chuẩn quy phạm và thiết kế định hình đồng thời phân cấp trách nhiệm thẩm tra xét duyệt và ban hành giữa các ngành các Bộ và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Vậy từ nay trong công tác nghiên cứu tiêu chuẩn quy phạm và thiết kế định hình của các Bộ các ngành, đề nghị tiến hành theo đúng những điều đã quy định của 2 bản thể lệ này.

Hà nội, ngày 12 tháng 9 năm 1961

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước

Phó Chủ nhiệm

NGUYỄN CON

## THỂ LỆ NGHIÊN CỨU, XÉT DUYỆT, BAN HÀNH CÁC TÀI LIỆU QUY PHẠM, QUY TRÌNH, TIÊU CHUẨN THUỘC PHẠM VI CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN

### I. VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thể lệ này quy định các thủ tục nghiên cứu xét duyệt và ban hành các tài liệu quy phạm quy trình tiêu chuẩn thuộc phạm vi công tác xây dựng cơ bản, đồng thời quy định thủ tục thay đổi sửa chữa các tài liệu đã ban hành.

2. Theo tính chất của từng tài liệu mà phân ra các loại sau:

— Quy phạm là tài liệu quy định các nguyên tắc cơ bản và các công thức tính toán về thiết kế cũng như về xây lắp.

— Tiêu chuẩn là tài liệu quy định các trị số tính toán, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần thiết phải áp dụng khi thiết kế và xây lắp.

— Quy trình là tài liệu phát triển theo quy phạm hay tiêu chuẩn, trong đó quy định chi tiết các

phương pháp tính toán thiết kế, quy định chi tiết các phương pháp thi công xây lắp.

— Hướng dẫn kỹ thuật là tài liệu hướng dẫn thao tác thi công, hướng dẫn sử dụng máy móc, vv...

### II. THỦ TỤC NGHIÊN CỨU CÁC TÀI LIỆU QUY PHẠM, QUY TRÌNH, TIÊU CHUẨN

3. Công tác nghiên cứu xây dựng quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn là do các Bộ, các Viện thiết kế, các Viện nghiên cứu khoa học, các trường Đại học xây dựng, tùy theo chức năng hay yêu cầu cụ thể mà đặt ra chương trình nghiên cứu hàng năm, có sự phối hợp với các cơ quan hữu quan, và đặt dưới sự chỉ đạo chung của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

4. Khi nghiên cứu xây dựng quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn cần căn cứ vào:

— Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, các số liệu điều tra thống kê trong nước.

— Các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn hiện đang áp dụng.

— Kinh nghiệm thực tế trong công tác thiết kế xây dựng.

— Kết quả của công tác nghiên cứu khoa học và thí nghiệm,

— Các tài liệu quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn của nước ngoài.

Có 2 phương pháp nghiên cứu:

a) Phương pháp biên soạn: Dựa vào chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, các số liệu điều tra thống kê trong nước, kinh nghiệm thực tế trong công tác thiết kế xây dựng, kết quả của công tác nghiên cứu khoa học và thí nghiệm; đồng thời kết hợp với tài liệu của nước bạn để nghiên cứu và biên soạn thành quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn của Việt nam.

b) Phương pháp biên dịch: Dịch quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn của nước bạn xét có thể áp dụng ở Việt nam, kèm theo bản hướng dẫn áp dụng cho Việt nam.

5. Trình bày các tài liệu quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn phải ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể, tránh hiện tượng có thể suy luận ra nhiều cách.

6. Nội dung tài liệu phải chia từng phần có đánh số thứ tự các điều từ đầu đến cuối.

Ở đầu tài liệu cần ghi rõ phạm vi áp dụng. Các tài liệu phụ hay đề tham khảo (các bảng tham khảo, định nghĩa danh từ, ví dụ, v.v...) cần sắp đặt ở phụ lục tài liệu.

7. Cơ quan nghiên cứu dự thảo phải làm bản thuyết minh nêu rõ:

— Cơ sở kinh tế kỹ thuật tiến bộ của các chỉ tiêu, tiêu chuẩn; đánh giá hiệu quả kinh tế; so sánh các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành và đối chiếu kết quả của công tác nghiên cứu khoa học.

— Các tài liệu cơ sở khi dự thảo: Các số liệu thống kê điều tra, các số liệu thí nghiệm và nghiên cứu khoa học cũng như số liệu rút ra trong các tài liệu khoa học kỹ thuật và các tài liệu tham khảo.

— So sánh với các tài liệu của các nước bạn.

(Trong khi công tác xây dựng quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn còn đang mới mẻ, cơ sở nghiên cứu khoa học và các tài liệu thống kê chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu cho công tác này, thì căn cứ chính là các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn của các nước bạn có thể áp dụng cho nước ta).

8. Đối với các tài liệu dịch, thì bản thuyết minh thông cần phải đầy đủ như ở điều 7, nhưng phải thuyết minh rõ lý do cần thêm bớt hay sửa đổi cho thích hợp với điều kiện khí hậu hay điều kiện kinh tế kỹ thuật của Việt nam.

9. Các bản dự thảo hoặc dịch sau khi làm xong cần được đem ra thảo luận ở Hội đồng kỹ thuật hay hội nghị các cán bộ kỹ thuật của cơ quan đã soạn ra hoặc dịch ra các tài liệu đó.

10. Bản dự thảo đã được Hội đồng kỹ thuật hay hội nghị kỹ thuật của cơ quan thông qua thì cần phải gửi cho các cơ quan, các Viện nghiên cứu khoa học và các trường Đại học có liên quan để tham gia ý kiến.

11. Bản dự thảo và bản thuyết minh gửi cho các ngành hữu quan để tham gia ý kiến cần phải có chữ ký của cấp lãnh đạo có thẩm quyền và của người chủ trì thảo ra.

12. Các ngành được gửi bản dự thảo để góp ý kiến phải đưa ý kiến trong vòng một tháng kể từ ngày nhận được bản dự thảo (nếu cần thiết sẽ báo cáo với cơ quan dự thảo đề nghị gia hạn).

Các đề nghị bổ sung hoặc sửa đổi phải có cơ sở bảo đảm và phải ngắn gọn, rõ ràng.

13. Cơ quan soạn ra bản dự thảo có trách nhiệm tổng hợp có hệ thống các ý kiến do các ngành gửi tới để sửa chữa bản dự thảo một lần nữa và viết bản thuyết minh có nói rõ những ý kiến nào của các ngành đã được chấp nhận, những ý kiến nào không được chấp nhận và lý do.

### III. THỦ TỤC XÉT DUYỆT VÀ BAN HÀNH CÁC TÀI LIỆU QUY PHẠM, QUY TRÌNH, TIÊU CHUẨN

14. Các quy phạm, tiêu chuẩn theo định nghĩa ở điều 2, và các tài liệu dịch quy phạm, tiêu chuẩn, quy trình của các nước ngoài có quy định các nguyên tắc cơ bản, các chỉ tiêu cơ bản thì do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xét duyệt và ban hành.

Các quy trình kỹ thuật, các bản hướng dẫn kỹ thuật để cụ thể hóa các tài liệu cơ bản đã do Nhà nước ban hành, và chỉ áp dụng trong nội bộ một Bộ hay Tổng cục thì do Bộ hoặc Tổng cục ban hành.

15. Bản dự thảo tài liệu quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn sau khi hiệu đính lần cuối cùng và trình duyệt lên cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thì do thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Viện nghiên cứu khoa học, Trường Đại học hoặc cấp tương đương ký tên.

16. Các bản dự thảo trong khi đợi Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, hoặc Bộ xét duyệt và cho ban

hành áp dụng chính thức thì cơ quan làm ra bản dự thảo có thể cho phép các cơ sở tạm thời áp dụng trong phạm vi nội bộ cơ quan mình. ✓

17. Bản dự thảo tài liệu đem trình duyệt và các phụ lục gồm có :

- a) Bản thuyết minh (2 bản);
- b) Bản dự thảo đã sửa chữa sau khi các ngành đã góp ý kiến (2 bản);
- c) Bản tổng hợp ý kiến xây dựng của các ngành;
- d) Các bản sao biên bản các cuộc thảo luận về bản dự thảo;
- e) Nguyên bản (tiếng nước ngoài) nếu là tài liệu dịch.

18. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thẩm tra nội dung các tài liệu đã gửi đến, sửa chữa những điểm cần thiết trong bản dự thảo, gửi cho các ngành liên quan để góp ý kiến thêm nếu cần, rồi tổng hợp các ý kiến và kết luận.

Trong trường hợp cần thiết Ủy ban Kế hoạch Nhà nước triệu tập các cơ quan hữu quan để bàn bạc và thống nhất ý kiến. Kết luận của các cuộc họp đó phải làm thành biên bản.

19. Trên cơ sở đã thẩm tra và tổng hợp các ý kiến tham gia của các ngành về bản dự thảo, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hiệu đính lần cuối và xét duyệt.

20. Sau khi Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ký quyết định ban hành, tài liệu phải đăng ký vào một quyển sổ đặc biệt có đánh số và ký hiệu.

21. Các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn do Bộ hay Tổng cục ban hành cũng đều phải tiến hành theo thủ tục tương tự như trên và phải gửi lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đăng ký vào sổ để tiện việc theo dõi và quản lý.

### IV. THỦ TỤC THAY ĐỔI SỬA CHỮA CÁC TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

22. Việc nghiên cứu thay đổi sửa chữa các tài liệu quy phạm, quy trình tiêu chuẩn do các cơ quan đã nghiên cứu ra tài liệu đó tiến hành.

23. Thủ tục nghiên cứu, trình duyệt và duyệt về thay đổi sửa chữa tài liệu quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn phải phù hợp thủ tục đã đặt ra có đơn giản hơn :

— Chỉ làm bản giải thích về sự thay đổi.

— Không nhất thiết phải gửi bản dự thảo về thay đổi để góp ý kiến.

24. Văn bản về sự thay đổi trong quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn cũng phải đăng ký vào quyển sổ riêng, văn bản này phải ghi rõ điều-khoản sửa đổi và điều-khoản đã áp dụng trước đây.

Ban hành kèm theo thông tư số 2506-UB/CQL  
ngày 12-9-1961

## THẺ LỆ NGHIÊN CỨU, XÉT DUYỆT VÀ ĐĂNG KÝ THIẾT KẾ ĐỊNH HÌNH

### I. VẤN ĐỀ CHUNG

1. Bản thẻ lệ này quy định thủ tục nghiên cứu, xét duyệt và đăng ký thiết kế định hình, đồng thời quy định thủ tục thay đổi, sửa chữa và phổ biến các tài liệu đó.

2. Thiết kế định hình là toàn bộ đồ án thiết kế đối với các công trình xây dựng hàng loạt, được nghiên cứu theo yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế và kỹ thuật, nhằm mục đích quy cách hóa, tiêu chuẩn hóa thiết kế, công nghiệp hóa công tác xây dựng.

### II. THỦ TỤC NGHIÊN CỨU VÀ LẬP THIẾT KẾ ĐỊNH HÌNH

3. Các hồ sơ thiết kế định hình sẽ do các cơ quan thiết kế của các Bộ, Tổng cục nghiên cứu, theo yêu cầu của ngành mình và theo kế hoạch chung dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

4. Khi lập thiết kế định hình phải căn cứ vào các tiêu chuẩn quy phạm và các cấu kiện định hình hiện hành, đồng thời phải căn cứ vào phương tiện thi công và nguyên vật liệu xây dựng ở trong nước có thể sản xuất hoặc cung cấp trong giai đoạn hiện tại.

5. Tính chất, quy cách và nội dung cơ cấu của các bản thiết kế định hình cần có cơ sở tính toán, được xác nhận bằng những số liệu thực tế, bằng sự phân tích và xác định chỉ tiêu chất lượng công trình bằng kinh nghiệm xây dựng và sử dụng các ngôi nhà xí nghiệp, công trình đã xây dựng trong nước cũng như ngoài nước.

6. Nội dung hồ sơ thiết kế định hình gồm có các phần:

a) Bản thuyết minh thiết kế trong đó cần nêu những vấn đề sau:

— Nội dung sử dụng của công trình hay ngôi nhà. Năng lực thiết kế. Giá trị kinh tế, kỹ thuật.

— Cơ cấu kỹ thuật: Kết cấu các bộ phận. Thiết bị kỹ thuật. Trang trí.

— Căn cứ thiết kế: Các tài liệu hay công trình tham khảo, các căn cứ khoa học, kinh nghiệm sử dụng...

b) Các tài liệu tính toán kỹ thuật.

c) Các bản vẽ mặt bằng, mặt trước, mặt sau, cắt ngang... và các bản vẽ chi tiết thi công, bản vẽ các cấu kiện lắp ghép.

Các bản vẽ phải đề tên và ghi số thứ tự.

d) Bản dự toán lấy theo đơn giá trong năm và bản tính toán số lượng vật liệu, thiết bị của công trình.

7. Các bản vẽ của thiết kế định hình phải làm theo những nguyên tắc sau đây:

a) Các bản vẽ phải in bằng ánh sáng, tỷ lệ các bản vẽ không quy định mà tùy tính chất từng loại.

b) Các bản vẽ không được có các đường nét, hình chiếu hoặc kích thước thừa.

Nét vẽ và số liệu ghi trong bản vẽ phải rành mạch.

c) Kích thước các bản vẽ gấp theo cỡ  $21 \times 31$ cm.

8. Các hồ sơ thiết kế định hình của các Bộ, Tổng cục, đều phải đăng ký ở Ủy ban Kế hoạch Nhà nước mới được phép phổ biến áp dụng rộng rãi.

### III. THỦ TỤC XÉT DUYỆT, ĐĂNG KÝ THIẾT KẾ ĐỊNH HÌNH

9. Các thiết kế định hình có liên quan đến nhiều ngành sử dụng sẽ do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xét duyệt và đăng ký.

Các thiết kế định hình dùng riêng cho một Bộ hoặc Tổng cục sẽ do Bộ hoặc Tổng cục đó xét duyệt, nhưng đều phải đăng ký ở Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

10. Bản thiết kế định hình nghiên cứu xong được đem trình bày trước Hội đồng kỹ thuật hoặc hội nghị kỹ thuật của cơ quan lập ra thiết kế đó, có đại diện các cơ quan sử dụng tham gia ý kiến.

11. Khi bản thiết kế đã được Hội đồng kỹ thuật hay hội nghị kỹ thuật thông qua thì thủ trưởng cơ quan thiết kế phải ký tên và gửi lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xét duyệt, đăng ký (theo quy định của điều 9 nói trên).

12. Vụ có trách nhiệm thẩm tra thiết kế định hình của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, xem xét hồ sơ thiết kế trình duyệt, có quyền đòi hỏi cung cấp đầy đủ các tài liệu theo quy định.

13. Để thẩm tra thiết kế định hình, Vụ phụ trách có thể tổ chức trưng cầu thêm ý kiến của các ngành liên quan hay của nhân dân.

Sau khi thẩm tra thì Vụ phụ trách làm báo cáo thẩm tra thiết kế, nêu lên những điểm không đồng ý kiến với bản thiết kế trình lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước nghiên cứu báo cáo của Vụ phụ trách và sẽ quyết định cho phổ biến hoặc nếu cần thì kiến nghị với cơ quan thiết kế để sửa chữa lại thiết kế một lần nữa, rồi xét duyệt đăng ký và ra quyết nghị cho phổ biến áp dụng thiết kế đó.

### IV. THỦ TỤC TRAO ĐỔI, SỬA CHỮA CÁC THIẾT KẾ ĐỊNH HÌNH

14. Việc thay đổi, sửa chữa các thiết kế định hình hiện hành do các cơ quan đã lập ra bản thiết kế đó nghiên cứu và đề nghị, và do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quyết định.

15. Việc thông báo phổ biến thiết kế định hình đã được đăng ký do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đảm nhiệm.

Việc cung cấp các hồ sơ thiết kế định hình cho các ngành yêu cầu do các cơ quan đã lập ra thiết kế đó đảm nhiệm.

Ban hành kèm theo thông tư  
số 2506-UB/CQL ngày 12-9-1961.